

Số: **271/2022/QĐST-HNGĐ**

Quận Hà Đông, ngày 29 tháng 4 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 149, Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH4 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 248/2022/TLST-VHNGĐ ngày 20/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con và chia tài sản khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Anh Nguyễn Đình M;** sinh năm 1987

- **Chị Nguyễn Huyền T;** sinh năm 1988

Đều có hộ khẩu thường trú tại: tổ 7, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội; Đều cư trú tại: tổ 7, phường Y, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Huyền T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 07/02/2015 tại UBND phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, anh chị chưa ai kết hôn lần nào. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại địa chỉ: tổ 7 phường Y, quận H, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến ngày 03/02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị không hợp nhau về tính cách, quan điểm và lối sống, dẫn đến cuộc sống chung nảy sinh những bất đồng. Mặc dù anh chị đã cố gắng hàn gắn và được

gia đình hai bên khuyên bảo nhưng mâu thuẫn giữa anh chị vẫn không thể khắc phục được. Nay anh M và chị T cùng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cùng có đơn yêu cầu Toà án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

Ngày 21/4/2022, Toà án đã tiến hành hoà giải đoàn tụ nhưng anh M và chị T không đồng ý về đoàn tụ, hai bên thuận tình ly hôn và đã thoả thuận với nhau về các nội dung: tài sản, vay nợ, nuôi con và nghĩa vụ chịu lệ phí giải quyết việc dân sự như được ghi nhận tại Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/4/2022.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh M và chị T được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 21/4/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Huyền T cùng xác nhận mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đình M và chị Nguyễn Huyền T cùng xác nhận có hai con chung là cháu Nguyễn Châu A, sinh ngày 17/11/2015 và cháu Nguyễn Đình Tuấn Đ, sinh ngày 12/8/2018. Hiện nay sức khỏe hai con chung bình thường, phát triển tốt. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn, anh M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Châu A, còn chị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Đình Tuấn Đ kể từ khi anh chị ly hôn cho đến khi các cháu trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác về quyền nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh M và chị T thoả thuận không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho bên nào.

Sau khi ly hôn, anh M và chị T đều được quyền thăm nom và chăm sóc con chung, mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung (bao gồm động sản và bất động sản): Anh M và chị T cùng xác nhận không có, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Toà án không xem xét.

1.4. Về tài sản riêng bao gồm động sản và bất động sản: Anh M và chị T cùng xác nhận không có, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.5. Về vay nợ chung: Anh M và chị T cùng xác nhận không vay nợ ai chung và cũng không cho ai vay nợ chung, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

1.6 Về lệ phí giải quyết yêu cầu hôn nhân gia đình: Anh M và chị T thoả thuận anh M là người chịu toàn bộ lệ phí giải quyết yêu cầu hôn nhân gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng anh M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 009912 ngày 20/4/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*** Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND quận Hà Đông;
- UBND phường Y, quận H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Phương Thủy